BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA 14
VÀ HỌC VIÊN CÁC KHÓA KHÁC THI LẠI TỐT NGHIỆP CÙNG KHÓA 14
ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	**064894**	02/01/1985	Tp. HCM	01	A.702	BT K9
2	Võ Văn Hà	**075237**	10/05/1981	Quảng Nam	01	A.702	K3 CĐ
3	Trương Thanh Phong	**075509**	07/05/1981	Tp. HCM	01	A.702	TPK1
4	Nguyễn Trung Hiền	**075816**	18/09/1979	Tp. HCM	01	A.702	TU - CA
5	Huỳnh Văn Chiến	**075910**	10/10/1966	Tp. HCM	01	A.702	TU - CA
6	Huỳnh Bé Sáu	**0835000097**	15/10/1977	Cà Mau	01	A.702	CA K4
7	Phan Thị Hương Giang	**0835000300**	21/07/1986	Hậu Giang	01	A.702	GV K1
8	Trần Thị Xuân Lưu	**0835000497**	02/09/1987	Bình Thuận	01	A.702	11B
9	Phạm Phương Nam	**0835000534**	06/05/1983	Tp. HCM	01	A.702	11B
10	Nguyễn Thị Kim Phụng	**0835000633**	01/01/1988	Đồng Nai	01	A.702	11C
11	Lê Viết Thắng	**0835000763**	18/10/1980	Hà Tĩnh	01	A.702	11C
12	Trịnh Viết Tú	**0835000915**	12/05/1981	Thanh Hóa	01	A.702	11D
13	Nguyễn Ngọc Cát Tường	**0835000918**	10/10/1982	Tp. HCM	01	A.702	11D
14	Nguyễn Hoàng Việt	**0835000936**	07/08/1985	Tp. HCM	01	A.702	11D
15	Lê Hiền	**0835001064**	26/12/1982	Bình Thuận	01	A.702	Q10K2
16	Nguyễn Quốc Long	**0835001093**	08/08/1988	Tp. HCM	01	A.702	Q10K2
17	Trần Kim Sơn	**0835001141**	18/01/1988	Tiền Giang	01	A.702	Q10K2
18	Trần Thanh Thắng	**0835001628**	03/09/1977	Đồng Nai	01	A.702	K3 ĐN
19	Hứa Hoàng Phi Hải	**0835001675**	23/04/1980	Đồng Nai	01	A.702	K3 ĐN
20	Nguyễn Bảo Ngọc	**0935000331**	02/04/1978	Tp. HCM	01	A.702	CA T Bình
21	Lê Thị Hà	**0935000550**	12/06/1989	Thanh Hóa	01	A.702	Q5F
22	Phan Thị Thu Hiền	**0935000566**	25/12/1987	Nghệ An	01	A.702	13A
23	Đặng Thái Bình Dương	**0935000893**	27/10/1985	Tp. HCM	01	A.702	12A
24	Nguyễn Minh Đạt	**0935000906**	22/10/1986	Tp. HCM	01	A.702	CA T Bình
25	Huỳnh Chí Hiếu	**0935000948**	04/02/1982	Tp. HCM	01	A.702	12A
26	Vương Đình Hoàng	**0935000966**	03/10/1986	Tp. HCM	01	A.702	12A
27	Nguyễn Thị Phương Lam	**0935001013**	07/04/1985	Nam Định	01	A.702	12A
28	Nguyễn Thị Bích Lê	**0935001022**	20/10/1986	Long An	01	A.702	12A
29	Lưu Thị Mỹ Tâm	**0935001172**	11/03/1986	Tp. HCM	01	A.702	12B
30	Huỳnh Hữu Vinh	**0935001365**	13/06/1990	Tp. HCM	01	A.702	12C
31	Nguyễn Thị Mỹ Xuân	**0935001392**	28/06/1985	Long An	01	A.702	12C
32	Lê Quang Hòa	**0935001546**	01/07/1979	Hà Nội	01	A.702	CA K5

ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ
33	Lê Quang Hòa	**0935001546**	01/07/1979	Hà Nội	01	A.702	CAK5
34	Nguyễn Thị Thanh Huyền	**0935001552**	25/02/1984	Kiên Giang	01	A.702	CA K5
35	Nguyễn Minh Vương	**0935001632**	20/12/1977	Tp. HCM	01	A.702	CA K5
36	Nguyễn Vũ Hoàng	**0935001693**	04/03/1979	Tp. HCM	01	A.702	TUK3
37	Nguyễn Thanh Lộc	**0935001718**	08/06/1980	Tp. HCM	01	A.702	TUK3
38	Cao Quốc Toàn	**0935002525**	11/05/1990	Tây Ninh	01	A.702	K6 Tây Ninh
39	Nguyễn Thị Ngọc Mai	**0965000123**	04/08/1985	Cửu Long	01	A.702	2CB2
40	Nguyễn Ngọc Điệp	**0965000581**	24/06/1972	Tp. HCM	01	A.702	Q5E
41	Lê Thị Hương	**0965000614**	02/07/1983	Tp. HCM	01	A.702	Q5E
42	Trần Thị Lan Chi	**1035000022**	23/02/1985	Tp. HCM	01	A.702	Q5H
43	Phạm Quốc Dũng	**1035000054**	11/11/1988	Tp. HCM	01	A.702	Q5H
44	Lê Trung Đẳng	**1035000065**	24/05/1982	Bến Tre	01	A.702	Q5H
45	Nguyễn Ngọc Hòa	**1035000105**	18/02/1985	Tp. HCM	01	A.702	Q5K4
46	Hồ Hoàng Hùng	**1035000116**	22/11/1988	Tp. HCM	01	A.702	Q5H
47	Trần Hoàng Lâm	**1035000133**	24/10/1984	Bến Tre	01	A.702	Q5H
48	Huỳnh Công Minh	**1035000165**	24/04/1985	Tp. HCM	01	A.702	Q5H
49	Nguyễn Nhật Thiên Tài	**1035000247**	24/12/1982	Tp. HCM	01	A.702	Q5H
50	Thái Thanh Thủy	**1035000298**	30/06/1983	Tp. HCM	01	A.702	Q5H
51	Nguyễn Đức Trung	**1035000323**	20/02/1989	Đồng Nai	02	A.706	Q5K4
52	Nguyễn Thành Vinh	**1035000361**	12/05/1989	Tp. HCM	02	A.706	Q5H
53	Lê Đại Cường	**1035000426**	14/06/1984	Sông Bé	02	A.706	Q10 K3
54	Nguyễn Xuân Đan	**1035000438**	07/07/1984	Tp. HCM	02	A.706	Q10K3
55	Nguyễn Thị Thu Hồng	**1035000478**	01/1/1984	Long An	02	A.706	K14A
56	Trần Thị Kim Ngoảnh	**1035000534**	1983	Long An	02	A.706	Q10 K3
57	Vũ Văn Trường	**1035000629**	10/03/1987	Ninh Bình	02	A.706	Q10 K3
58	Lương Minh Tuấn	**1035000633**	24/08/1980	Tp. HCM	02	A.706	Q10K3
59	Nguyễn Thanh Tuấn	**1035000636**	25/07/1991	Tiền Giang	02	A.706	Q10K3
60	Nguyễn Bá Tùng	**1035000644**	01/11/1984	Tp. HCM	02	A.706	Q10 K3
61	Nguyễn Thị Bài	**1035000680**	29/05/1984	Nghệ An	02	A.706	CDK5
62	Nguyễn Văn Hùng	**1035000748**	27/11/1971	Lâm Đồng	02	A.706	CDK5
63	Lê Thị Thiên Hương	**1035000751**	01/10/1980	Tp. HCM	02	A.706	CDK5
64	Bùi Hồng Linh	**1035000766**	13/07/1983	Tp. HCM	02	A.706	CDK5
65	Nguyễn Thị Ngọc	**1035000800**	20/02/1985	Nghệ An	02	A.706	CDK5
66	Trình Hồng Phúc	**1035000832**	23/10/1982	Tp. HCM	02	A.706	CDK5
67	Phạm Thế Quỳnh	**1035000853**	09/11/1990	Thái Bình	02	A.706	CDK5
68	Võ Thị Như Quỳnh	**1035000854**	06/08/1984	Nghệ An	02	A.706	CDK5

ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ
69	Quách Văn Sển	**1035000856**	20/07/1985	Bạc Liêu	02	A.706	CDK5
70	Nguyễn Công Tạo	**1035000859**	20/04/1987	Cần Thơ	02	A.706	CDK5
71	Lê Thị Hồng Thương	**1035000896**	29/03/1988	Sông Bé	02	A.706	K1 Gò Vấp
72	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	**1035000920**	16/10/1983	Tp. HCM	02	A.706	CDK5
73	Nguyễn Hoàng Thanh Tuy	**1035000936**	19/11/1987	Tp. HCM	02	A.706	CDK5
74	Nguyễn Văn Cường	**1035001017**	29/07/1989	Tp. HCM	02	A.706	Nhà Bè
75	Trần Thanh Hiệp	**1035001048**	12/09/1990	Tp. HCM	02	A.706	Nhà Bè
76	Võ Thành Hoan	**1035001052**	18/12/1984	Tp. HCM	02	A.706	Nhà Bè
77	Nguyễn Thị Hồng Thùy	**1035001152**	06/06/1978	Vĩnh Long	02	A.706	Nhà Bè
78	Nguyễn Thị Phượng Hằng	**1035001243**	31/03/1983	Tp. HCM	02	A.706	Bình Thạnh K1
79	Đỗ Thúy Hòa	**1035001251**	06/07/1982	Tp. HCM	02	A.706	Bình Thạnh K1
80	Bùi Thị Bình Minh	**1035001279**	28/07/1987	Tp. HCM	02	A.706	Bình Thạnh K1
81	Võ Thị Minh Tâm	**1035001323**	02/06/1972	Tp. HCM	02	A.706	Bình Thạnh K1
82	Lê Thị Thanh Vân	**1035001379**	08/10/1986	Tp. HCM	02	A.706	Bình Thạnh K1
83	Đinh Quốc Kha	**1035001451**	05/10/1988	Tiền Giang	02	A.706	TGK5
84	Lê Minh Chí	**1035001588**	19/05/1974	Đồng Tháp	02	A.706	ĐồngTháp K6
85	Trần Thùy Dung	**1035001981**	18/01/1978	Tam Bình	02	A.706	K14A
86	Nguyễn Quốc Dũng	**1035001986**	03/02/1989	Tp. HCM	02	A.706	13B
87	Nguyễn Tiến Dũng	**1035001987**	10/08/1990	Đồng Nai	02	A.706	13A
88	Trần Minh Đăng	**1035001994**	06/06/1983	Tp. HCM	02	A.706	13A
89	Võ Minh Hiếu	**1035002041**	09/03/1979	Tp. HCM	02	A.706	Q10K3
90	Phạm Kim Nguyên	**1035002116**	01/04/1992	Tây Ninh	02	A.706	13A
91	Nguyễn Đình Nhuận	**1035002128**	17/12/1985	Bình Định	02	A.706	13B
92	Lê Thị Kim Nhung	**1035002130**	26/06/1976	Tp. HCM	02	A.706	13B
93	Nguyễn Trần Đỗ Quyên	**1035002171**	10/05/1990	Tp. HCM	02	A.706	13B
94	Nguyễn Ngọc Trâm	**1035002245**	18/10/1983	Tp. HCM	02	A.706	K14A
95	Đặng Văn Trường	**1035002262**	25/04/1987	Hà Tĩnh	02	A.706	K14A
96	Dương Ngọc Thiên Anh	**1035002317**	29/10/1992	Tp. HCM	02	A.706	1BB1
97	Nguyễn Thanh Hải	**1035002359**	22/09/1984	Tp. HCM	02	A.706	1BB1
98	Đoàn Xuân Khương	**1035002378**	03/11/1972	Sài Gòn	02	A.706	1BB1
99	Trần Hoàng Bình An	**1035002379**	30/09/1990	Bình Thuận	02	A.706	1BB1
100	Trịnh Ngọc Bảo Trân	**1035002471**	1987	Cần Thơ	02	A.706	1BB1
101	Nguyễn Ngọc Mai Duyên	**1065000424**	26/06/1983	Tp. HCM	03	A.701	1AB2
102	Hoàng Anh Sơn	**1065000506**	24/10/1980	Nam Định	03	A.701	CBTPB2
103	Đặng Minh Khoa	**1135000053**	26/12/1975	Tp. HCM	03	A.701	CA K6
104	Lê Thành Trung	**1135000117**	18/09/1981	Tp. HCM	03	A.701	CA K6

ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ
105	Hà Thị Vân Anh	**1135000143**	01/05/1985	Gia lai	03	A.701	K14A
106	Trần Thị Minh Cúc	**1135000175**	01/06/1989	Tp. HCM	03	A.701	Mai Linh
107	Đỗ Thị Thùy Dung	**1135000182**	22/04/1991	Kiên Giang	03	A.701	Mai Linh
108	Đoàn Minh Dũng	**1135000186**	20/10/1984	TT- Huế	03	A.701	K14A
109	Lê Trung Hiếu	**1135000222**	15/07/1992	Tp. HCM	03	A.701	CA K6
110	Trần Thị Lý	**1135000296**	04/06/1986	Hà Tĩnh	03	A.701	Mai Linh
111	Châu Hoài Thanh	**1135000369**	13/10/1987	Tiền Giang	03	A.701	Mai Linh
112	Võ Chí Thanh	**1135000376**	01/02/1986	Tp. HCM	03	A.701	K1 Gò Vấp
113	Đỗ Trung Thành	**1135000378**	08/08/1983	Tp. HCM	03	A.701	Mai Linh
114	Bùi Phúc Thắng	**1135000388**	01/02/1988	Tp. HCM	03	A.701	Mai Linh
115	Nguyễn Hương Thùy	**1135000398**	04/04/1982	Long An	03	A.701	K1 Gò Vấp
116	Nguyễn Minh Thương	**1135000403**	10/04/1985	Bến Tre	03	A.701	Mai Linh
117	Quan Anh Duy	**1135000474**	30/03/1984	Tp. HCM	03	A.701	K1 Gò Vấp
118	Nguyễn Thị Thu Đoài	**1135000482**	08/02/1977	Nghệ An	03	A.701	K1 Gò Vấp
119	Nguyễn Thanh Hảo	**1135000494**	08/01/1977	Tp. HCM	03	A.701	K1 Gò Vấp
120	Nguyễn Thị Hạnh	**1135000496**	29/01/1976	Tp. HCM	03	A.701	GV K1
121	Nguyễn Thanh Nam	**1135000554**	29/08/1988	Lâm Đồng	03	A.701	K1 Gò Vấp
122	Lâm Huỳnh Bảo Ngọc	**1135000563**	11/02/1985	Kiên Giang	03	A.701	K1 Gò Vấp
123	Lê Thị Hồng Nhung	**1135000568**	21/12/1974	Sài Gòn	03	A.701	K1 Gò Vấp
124	Nguyễn Kim Phụng	**1135000580**	20/02/1983	Tây Ninh	03	A.701	K1 Gò Vấp
125	Nguyễn Diệp Khánh Quỳn	**1135000592**	16/10/1981	Tp. HCM	03	A.701	K1 Gò Vấp
126	Nguyễn Thị Thùy Trinh	**1135000635**	10/08/1989	Tp. HCM	03	A.701	GV K1
127	Bùi Anh Tuấn	**1135000642**	26/08/1975	Tp. HCM	03	A.701	K1 Gò Vấp
128	Hà Minh Tuấn	**1135000643**	12/06/1985	Lâm Đồng	03	A.701	GV K1
129	Thành Phạm Hoàng Ngân	**1135001015**	20/04/1985	Tây Ninh	03	A.701	K7 Tây Ninh
130	Nguyễn Văn Ân	**1135001154**	10/11/1961	Tiền Giang	03	A.701	TGK5
131	Nguyễn Văn Giàu	**1135001183**	12/02/1986	Tiền Giang	03	A.701	TGK5
132	Đàm Nhật Kha	**1135001216**	30/08/1991	Tiền Giang	03	A.701	TGK5
133	Nguyễn Đăng Thi	**1135001316**	20/04/1982	Tiền Giang	03	A.701	TGK5
134	Phạm Nguyễn Thị Tường	**1135001501**	09/04/1983	Tp. HCM	03	A.701	K14A
135	Thái Nguyễn Phương Anh	**1135001505**	19/11/1987	Tp. HCM	03	A.701	K14A
136	Lê Thị Ngọc Bích	**1135001508**	27/10/1992	Tp. HCM	03	A.701	K14A
137	Nguyễn Thái Bình	**1135001509**	23/02/1976	Viện QY249	03	A.701	K14B
138	Châu Minh Châu	**1135001512**	19/11/1988	Tp. HCM	04	A.704	K14A
139	Chiêm Hoàng Chi	**1135001515**	10/10/1983	Tp. HCM	04	A.704	K14A
140	Mai Thị Cẩm Chi	**1135001516**	29/06/1981	Tp. HCM	04	A.704	K14A

ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ
141	Trần Thị Hồng Chi	**1135001517**	28/04/1983	Tp. HCM	04	A.704	K14B
142	Võ Văn Chinh	**1135001519**	06/05/1992	Tây Ninh	04	A.704	K14A
143	Trần Nguyễn Bảo Chuyên	**1135001520**	29/08/1983	Kiên Giang	04	A.704	K14A
144	Lê Xuân Chúc	**1135001521**	22/03/1984	Tp. HCM	04	A.704	K14B
145	Lại Thị Kim Cúc	**1135001523**	11/06/1991	Tp. HCM	04	A.704	K14A
146	Ngô Phước Cường	**1135001524**	21/06/1979	Sóc Trăng	04	A.704	K14A
147	Phạm Việt Cường	**1135001528**	17/07/1988	Đăk Lăk	04	A.704	K14A
148	Đào Thị Ngọc Dậu	**1135001531**	29/08/1981	Bạc Liêu	04	A.704	K14B
149	Trần Thanh Diệu	**1135001535**	25/02/1986	Tp. HCM	04	A.704	K14B
150	Huỳnh Thị Mỹ Dung	**1135001537**	26/09/1987	Tây Ninh	04	A.704	K14A
151	Kiều Thị Ngọc Dung	**1135001538**	15/09/1981	Tp. HCM	04	A.704	K14A
152	Huỳnh Khương Hữu Duyê	**1135001542**	05/07/1982	Tp. HCM	04	A.704	K14A
153	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	**1135001543**	16/08/1979	Đồng Nai	04	A.704	K14A
154	Nguyễn Trung Dũng	**1135001545**	15/05/1987	Đồng Nai	04	A.704	K14B
155	Huỳnh Chấn Đào	**1135001548**	06/09/1987	Tp. HCM	04	A.704	K14A
156	Nguyễn Văn Đạt	**1135001550**	07/12/1988	Kiên Giang	04	A.704	K14A
157	Hoàng Văn Đông	**1135001555**	22/01/1987	Nghệ Tĩnh	04	A.704	K14B
158	Nguyễn Thành Đồng	**1135001556**	19/07/1993	Tp. HCM	04	A.704	K14B
159	Phạm Văn Được	**1135001557**	20/09/1985	Tp. HCM	04	A.704	K14A
160	Lê Thị Hồng Gấm	**1135001559**	10/12/1986	Bến Tre	04	A.704	K14A
161	Lê Văn Gấm	**1135001560**	28/07/1990	Bình Thuận	04	A.704	K14B
162	Nguyễn Quốc Gia	**1135001561**	04/07/1990	Tp. HCM	04	A.704	K14A
163	Tôn Nữ Hương Giang	**1135001562**	28/08/1993	Tp. HCM	04	A.704	K14A
164	Trần Thị Mỹ Hà	**1135001565**	23/04/1991	Bến Tre	04	A.704	K14A
165	Hùynh Huy Hải	**1135001569**	26/11/1993	Tp. HCM	04	A.704	K14A
166	Lê Minh Hải	**1135001570**	22/05/1986	Tp. HCM	04	A.704	K14A
167	Nguyễn Thanh Hải	**1135001574**	02/09/1987	Quảng Bình	04	A.704	K14A
168	Hồ Thị Ngọc Hạnh	**1135001576**	15/05/1980	Tp. HCM	04	A.704	K14A
169	Lê Thị Hữu Hạnh	**1135001577**	12/02/1987	Quảng Ngãi	04	A.704	K14A
170	Nguyễn Ngọc Hân	**1135001578**	05/07/1988	Tây Ninh	04	A.704	K14B
171	Hồ Thị Lệ Hằng	**1135001582**	23/11/1982	Tp. HCM	04	A.704	K14A
172	Đinh Xuân Hiếu	**1135001584**	28/05/1985	Tp. HCM	04	A.704	K14A
173	Lý Thị Mỹ Hiệp	**1135001589**	1983	An Giang	04	A.704	K14A
174	Lê Mai Hoa	**1135001590**	06/09/1980	Tp. HCM	04	A.704	K14A
175	Huỳnh Thị Hồng	**1135001596**	23/11/1980	Tp. HCM	05	A.705	K14A
176	Dương Quốc Huy	**1135001597**	09/05/1988	Tp. HCM	05	A.705	K14A

ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ
177	Nguyễn Thị Bích Huyền	**1135001600**	21/03/1988	Tp. HCM	05	A.705	K14A
178	Trần Ngọc Huyền	**1135001601**	13/05/1990	Lào Cai	05	A.705	K14A
179	Nguyễn Xuân Hùng	**1135001604**	22/02/1988	Long An	05	A.705	K14A
180	Bùi Thị Thanh Hương	**1135001608**	22/03/1974	Thanh Hóa	05	A.705	K14A
181	Trịnh Mỹ Hương	**1135001611**	03/02/1982	Tp. HCM	05	A.705	K14A
182	Nguyễn Kiếm Khách	**1135001615**	16/03/1973	Gia Định	05	A.705	K14A
183	Hồ Đăng Khoa	**1135001617**	09/10/1989	Vĩnh Long	05	A.705	K14A
184	Hoàng Bội Lan	**1135001621**	29/05/1965	Hải Phòng	05	A.705	K14A
185	Nguyễn Thị Hương Lan	**1135001623**	27/12/1977	Hải Hưng	05	A.705	K14A
186	Trần Ngọc Thúy Liễu	**1135001630**	22/05/1982	Tiền Giang	05	A.705	K14A
187	Lê Văn Linh	**1135001632**	21/07/1984	Long An	05	A.705	K14A
188	Nguyễn Văn Linh	**1135001634**	09/05/1988	Long An	05	A.705	K14A
189	Diệc Cự Long	**1135001636**	06/06/1988	Tp. HCM	05	A.705	K14A
190	Lê Văn Hải Long	**1135001639**	30/01/1992	Bến Tre	05	A.705	K14A
191	Nguyễn Thanh Long	**1135001640**	20/10/1976	Long An	05	A.705	K14A
192	Lê Duy Lộc	**1135001641**	30/10/1966	Sài Gòn	05	A.705	K14A
193	Nguyễn Dư Lộc	**1135001642**	16/01/1990	Tp. HCM	05	A.705	K14A
194	Huỳnh Hữu Lợi	**1135001644**	20/01/1988	Long An	05	A.705	K14A
195	Nguyễn Văn Luận	**1135001645**	01/04/1987	Tp. HCM	05	A.705	K14B
196	Nguyễn Viết Luật	**1135001646**	20/07/1988	Hà Tĩnh	05	A.705	K14A
197	Nguyễn Ngọc Lượng	**1135001647**	26/07/1971	Bình Thuận	05	A.705	K14A
198	Trần Thể Ly	**1135001648**	03/08/1969	Long Mỹ	05	A.705	K14A
199	Lê Quang Mẫn	**1135001653**	13/05/1992	Tiền Giang	05	A.705	K14A
200	Lê Đức Minh	**1135001655**	14/11/1985	Quảng Trị	05	A.705	K14A
201	Vũ Thị Nguyệt Minh	**1135001659**	14/09/1982	Tp. HCM	05	A.705	K14B
202	Nguyễn Ngọc My	**1135001661**	1990	Tiền Giang	05	A.705	K14A
203	Hoàng Đại Nam	**1135001662**	04/01/1988	Yên Bái	05	A.705	K14A
204	Lê Văn Nam	**1135001664**	28/04/1960	Sài Gòn	05	A.705	K14A
205	Nguyễn Thị Thúy Nga	**1135001668**	13/08/1984	Vĩnh Phú	05	A.705	K14A
206	Huỳnh Thị Kim Ngân	**1135001671**	31/08/1991	Tp. HCM	05	A.705	K14B
207	Tô Kiều Ngân	**1135001673**	10/12/1991	Tp. HCM	05	A.705	K14B
208	Dư Kim Ngọc	**1135001675**	06/06/1991	Tp. HCM	05	A.705	K14A
209	Nguyễn Thị Ngọc	**1135001676**	14/04/1992	Sông Bé	05	A.705	K14B
210	Trần Thị Bích Ngọc	**1135001677**	22/09/1972	Sài Gòn	05	A.705	K14A
211	Võ Trung Ngọc	**1135001678**	11/11/1986	Tp. HCM	05	A.705	K14B
212	Đào Nguyên Nhân	**1135001680**	29/04/1970	Hải Phòng	06	A.708	K14A

ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ
213	Nguyễn Thành Nhân	**1135001683**	01/05/1992	BR-Vũng Tàu	06	A.708	K14B
214	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	**1135001688**	16/09/1985	Lâm Đồng	06	A.708	K14B
215	Lâm Anh Nhựt	**1135001691**	11/03/1993	Long An	06	A.708	K14B
216	Dương Thị Kiều Oanh	**1135001693**	16/11/1985	Tp. HCM	06	A.708	K14B
217	Nguyễn Tấn Phát	**1135001695**	28/08/1988	Tp. HCM	06	A.708	K14A
218	Phạm Văn Phong	**1135001696**	06/05/1989	Tp. HCM	06	A.708	K14B
219	Nguyễn Thành Phu	**1135001697**	1987	Cửu Long	06	A.708	K14A
220	Lê Thị Kim Phú	**1135001698**	17/12/1988	BR-Vũng Tàu	06	A.708	K14A
221	Ngũ Thế Phúc	**1135001700**	28/06/1984	Tp. HCM	06	A.708	K14B
222	Lê Minh Phương	**1135001702**	01/05/1984	Tp. HCM	06	A.708	K14B
223	Nguyễn Minh Phước	**1135001705**	12/12/1985	Tp. HCM	06	A.708	K14A
224	Đặng Thị Kim Quyên	**1135001710**	30/11/1980	Bến Tre	06	A.708	K14A
225	Dư Thị Thúy Quỳnh	**1135001712**	08/07/1983	Tp. HCM	06	A.708	K14A
226	Trần Ngọc Sang	**1135001714**	18/08/1979	Sông Bé	06	A.708	K14A
227	Cao Thị Sự	**1135001724**	01/01/1993	Vĩnh Long	06	A.708	K14B
228	Phan Nhựt Tài	**1135001726**	03/02/1987	Tp. HCM	06	A.708	K14B
229	Nguyễn Hiếu Tâm	**1135001727**	09/08/1981	Long An	06	A.708	K14B
230	Võ Thị Thanh Tâm	**1135001729**	17/09/1992	Tp. HCM	06	A.708	K14A
231	Nguyễn Thị Thà	**1135001734**	28/01/1991	Đồng Tháp	06	A.708	K14A
232	Đàm Chí Thành	**1135001735**	30/11/1992	Tp. HCM	06	A.708	K14B
233	Nguyễn Văn Thành	**1135001737**	10/11/1991	Quảng Bình	06	A.708	K14B
234	Đặng Việt Thi	**1135001743**	02/01/1978	Minh Hải	06	A.708	K14B
235	Trần Hữu Thiện	**1135001747**	20/10/1984	Tp. HCM	06	A.708	K14B
236	Trần Viết Thọ	**1135001749**	25/08/1990	Đăk Lăk	06	A.708	K14A
237	Trịnh Thị Ngọc Thu	**1135001753**	29/08/1991	Tp. HCM	06	A.708	K14B
238	Đặng Thị Thúy	**1135001755**	22/11/1993	Hà Tĩnh	06	A.708	K14B
239	Nguyễn Thị Hồng Thúy	**1135001756**	06/09/1987	Ninh Bình	06	A.708	K14A
240	Phạm Thanh Thúy	**1135001757**	07/10/1991	Tp. HCM	06	A.708	K14B
241	Đoàn Thị Hồng Thủy	**1135001758**	06/04/1966	Long An	06	A.708	K14B
242	Nguyễn Thị Thanh Thủy	**1135001760**	04/06/1979	Hà Bắc	06	A.708	K14B
243	Nguyễn Thị Thu Thủy	**1135001761**	24/11/1984	Tp. HCM	06	A.708	K14B
244	Lê Ngọc Thước	**1135001763**	25/01/1987	Hưng Yên	06	A.708	K14A
245	Phạm Văn Thượng	**1135001764**	20/10/1973	Hà Nam Ninh	06	A.708	K14A
246	Trần Hoàng Thy	**1135001766**	30/10/1990	Tp. HCM	06	A.708	K14A
247	Văn Thúy Thủy Tiên	**1135001767**	17/07/1992	Bình Thuận	06	A.708	K14B
248	Võ Tấn Tiếng	**1135001768**	20/11/1969	Bến Tre	06	A.708	K14B

ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ
249	Nguyễn Thành Tín	**1135001769**	28/07/1989	Tp. HCM	07	A.709	K14B
250	Ngô Minh Toàn	**1135001770**	21/01/1991	Đồng Nai	07	A.709	K14B
251	Nguyễn Văn Toàn	**1135001771**	08/12/1988	Quảng Bình	07	A.709	K14B
252	Hòang Văn Toản	**1135001772**	20/06/1984	Qủang Ninh	07	A.709	K14A
253	Dương Thị Thảo Trang	**1135001773**	14/01/1983	Tp. HCM	07	A.709	K14B
254	Hà Thị Trang	**1135001775**	05/08/1990	Thanh Hóa	07	A.709	K14A
255	Nguyễn Hữu Trí	**1135001781**	14/03/1982	Tp. HCM	07	A.709	K14B
256	Trần Tấn Trường	**1135001787**	05/05/1992	Long An	07	A.709	K14B
257	Huỳnh Anh Tuân	**1135001788**	12/03/1985	Quảng Nam	07	A.709	K14B
258	Nguyễn Văn Tuấn	**1135001794**	20/07/1988	Hà Tĩnh	07	A.709	K14B
259	Phạm Khắc Tuấn	**1135001795**	05/02/1990	Thanh Hóa	07	A.709	K14B
260	Lê Thị Tuyết	**1135001797**	25/04/1984	Nghệ An	07	A.709	K14B
261	Đỗ Đình Tùng	**1135001801**	22/02/1987	Hà Tây	07	A.709	K14B
262	Nguyễn Thị Kim Vân	**1135001806**	23/04/1979	Tp. HCM	07	A.709	K14A
263	Nguyễn Thị Thu Vân	**1135001807**	12/03/1985	Tp. HCM	07	A.709	K14B
264	Nguyễn Hoàng Việt	**1135001809**	28/01/1985	Tp. HCM	07	A.709	K14B
265	Nguyễn Phú Vinh	**1135001810**	03/12/1987	Tp. HCM	07	A.709	K14A
266	Đỗ Thị Thanh Huyền	**1135001812**	04/02/1982	Hưng Yên	07	A.709	K14A
267	Bùi Đức Vinh	**1135001813**	15/10/1974	Thái Bình	07	A.709	K14B
268	Trần Cát Uy Vũ	**1135001814**	26/03/1989	Bình Phước	07	A.709	K14B
269	Nguyễn Thị Hồng Vy	**1135001816**	15/09/1993	Tp. HCM	07	A.709	K14B
270	Phạm Thị Mỹ Xuân	**1135001818**	19/04/1989	Long An	07	A.709	K14B
271	Bùi Thị Thảo Xuyên	**1135001819**	29/01/1991	Kiên Giang	07	A.709	K14B
272	Lê Hoàng Yến	**1135001821**	22/05/1989	Sông Bé	07	A.709	K14B
273	Phạm Thị Kim Yến	**1135001824**	16/10/1993	Tây Ninh	07	A.709	K14B
274	Võ Thị Kim Yến	**1135001825**	05/08/1993	Tp. HCM	07	A.709	K14B
275	Trần Võ Thế Dũng	**1135001829**	04/06/1986	Tp. HCM	07	A.709	K14B
276	Nguyễn Trọng Thản	**1135001831**	01/04/1984	Nghệ An	07	A.709	K14B
277	Lê Anh Tuấn	**1135001834**	24/04/1993	Thanh Hóa	07	A.709	K14A
278	Nguyễn Quốc Hân	**1265000087**	26/12/1976	Sông Bé	07	A.709	2CB2
279	Cao Thị Bảo Linh	**1265000136**	20/02/1976	Phú Yên	07	A.709	2DB2
280	Dương Châu Nam	**1265000173**	02/12/1980	Tp. HCM	07	A.709	2CB2
281	Nguyễn Thị Nga	**1265000180**	01/05/1960	Long An	07	A.709	2CB2
282	Hồ Viết Quyền	**1265000230**	09/01/1987	Quảng Nam	07	A.709	2CB2
283	Nguyễn Minh Tuấn	**1265000322**	17/06/1982	Đồng Nai	07	A.709	2CB2
284	Nguyễn Thị Nguyên Tú	**1265000334**	09/09/1983	Tp. HCM	07	A.709	2CB2

ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP

STT	HỌ TÊN	MAHV	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÒNG THI	GĐ	GHI CHÚ

Ngày 19 tháng 9 năm 2016

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

P. CHỦ TỊCH

P. HIỆU TRƯỞNG

Lê Trường Sơn